

Số: 179/BC-UBND

Hà Tĩnh, ngày 27 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO
Kết quả công tác tư pháp 6 tháng đầu năm
và nhiệm vụ, giải pháp công tác 6 tháng cuối năm 2019

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Trong 6 tháng đầu năm 2019, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Bộ Tư pháp, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh tiếp tục chuyển biến và đạt được những kết quả tích cực; công tác tư pháp đạt được những kết quả quan trọng, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực. Cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TƯ PHÁP 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Công tác chỉ đạo, điều hành của ngành Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh tiếp tục được đổi mới, bám sát mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Trên cơ sở 08 nhóm nhiệm vụ trọng tâm tại Báo cáo số 13/BC-BTP ngày 15/01/2019 của Bộ Tư pháp và 10 nhóm nhiệm vụ chủ yếu theo Chương trình hành động của ngành Tư pháp thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 15/01/2019 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 23/01/2019 về thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2019 và chỉ đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện kịp thời ban hành Chương trình, Kế hoạch công tác của đơn vị mình để cụ thể hóa các nhiệm vụ về công tác tư pháp, pháp chế.

Trên cơ sở Chương trình công tác của Bộ Tư pháp và Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp tập trung triển khai thực hiện; thường xuyên rà soát, theo dõi, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ. Trong 6 tháng đầu năm, Sở Tư pháp được UBND tỉnh giao thực hiện 60 nhiệm vụ. Hiện nay, đã hoàn thành 51 nhiệm vụ, đang tiếp tục thực hiện 09 nhiệm vụ, không có nhiệm vụ quá hạn. Bên cạnh nhiệm vụ chuyên môn, công chức, viên chức ngành Tư pháp và đội ngũ cán bộ pháp chế ở các sở, ban, ngành còn tích cực, chủ động tham mưu cho chính quyền các cấp giải quyết những vấn đề pháp lý phát sinh trong điều hành phát triển kinh tế - xã hội; tích cực phối hợp với các ngành triển khai các nhiệm vụ, qua đó kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn và thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả phối hợp

công tác. Công tác cải cách hành chính, đổi mới lề lối làm việc, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính được chú trọng. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành; việc ứng dụng các phần mềm trong các lĩnh vực chuyên ngành và trong theo dõi việc thực hiện các nhiệm vụ được giao... được quán triệt và sử dụng phổ biến, mang lại hiệu quả cao.

II. NHỮNG KẾT QUẢ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và quản lý nhà nước về công tác pháp chế

Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) được triển khai đúng quy định, đảm bảo tính dự báo và ưu tiên giải quyết những vấn đề cấp bách, bức thiết. Sáu tháng đầu năm 2019, HĐND, UBND cấp tỉnh đã ban hành 29 văn bản QPPL, cấp huyện, cấp xã không ban hành văn bản QPPL.

Công tác thẩm định, góp ý văn bản QPPL tiếp tục được chú trọng, nâng cao về chất lượng, đảm bảo về thời gian. Sáu tháng, cấp tỉnh đã thẩm định 32 dự thảo văn bản QPPL, góp ý 75 dự thảo văn bản của Trung ương và của tỉnh (*trong đó có 41 dự thảo văn bản QPPL và 34 dự thảo văn bản cá biệt*). Quá trình thẩm định, góp ý văn bản được thực hiện đúng quy trình, nghiêm túc; được các cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, đánh giá cao, góp phần nâng cao chất lượng văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh.

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định công bố danh mục văn bản QPPL do UBND tỉnh ban hành hết hiệu lực năm 2018. Theo đó, có 07 Nghị quyết hết hiệu lực toàn bộ, 01 Nghị quyết hết hiệu lực một phần; 24 Quyết định hết hiệu lực toàn bộ và 10 Quyết định hết hiệu lực một phần. Đã chỉ đạo Sở Tư pháp tự kiểm tra 29 văn bản QPPL do UBND tỉnh ban hành, qua kiểm tra hầu hết các văn bản đều đảm bảo nội dung, thể thức, kỹ thuật soạn thảo theo quy định. Chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện tự kiểm tra 32 văn bản QPPL trong các lĩnh vực nội vụ, giáo dục và đào tạo, tài nguyên môi trường. Qua tự kiểm tra theo chuyên ngành, cơ bản các văn bản QPPL do UBND tỉnh ban hành đều đảm bảo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, nội dung. Tuy vậy, vẫn còn một số sai sót về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản; một số văn bản được giao quy định chi tiết trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường đến thời điểm tự kiểm tra đã hết hiệu lực thi hành. Trên cơ sở kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh giai đoạn 2014 - 2018, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 28/02/2019 về việc công bố kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh kỳ 2014 - 2018. Theo đó, có 312 văn bản QPPL còn hiệu lực; 13 văn bản QPPL cần đình chỉ việc thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới; 28 văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần và 120 văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ. Đã chỉ đạo Sở Tư pháp sơ kết 05 năm thi hành Hiến pháp năm 2013 trên địa bàn toàn tỉnh.

Công tác pháp chế tiếp tục được quan tâm. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 23 cán bộ pháp chế (*03 chuyên trách và 20 kiêm nhiệm*) trong các cơ quan

chuyên môn thuộc UBND tỉnh và 10 cán bộ pháp chế (05 chuyên trách và 05 kiêm nhiệm) thuộc các cơ quan khác. Sáu tháng đầu năm 2019, đội ngũ cán bộ pháp chế tiếp tục tích cực, chủ động tham mưu triển khai nhiệm vụ, góp phần phát hiện và xử lý kịp thời các sai sót trong quá trình áp dụng pháp luật, nâng cao chất lượng, tính khả thi, hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch của hệ thống văn bản pháp luật địa phương.

2. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) được quan tâm thực hiện, phát huy hiệu quả với nhiều hình thức phong phú, đa dạng. Đội ngũ người làm công tác PBGDPL được củng cố, kiện toàn. Đến nay, toàn tỉnh có 302 Báo cáo viên pháp luật (47 Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh và 255 Báo cáo viên pháp luật cấp huyện).

Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh đã ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2019; ký kết chương trình phối hợp PBGDPL năm 2019 với 03 đơn vị (Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Hà Tĩnh và Ban An toàn giao thông tỉnh); ký kết chương trình phối hợp công tác giai đoạn 2019 - 2023 với Hội Luật gia tỉnh và chương trình phối hợp công tác giai đoạn 2019 - 2021 với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh. UBND tỉnh đã ban hành Đề án tăng cường công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, đồng thời chỉ đạo Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện. Tiếp tục quán triệt, tăng cường phổ biến Luật Tiếp cận thông tin, Luật An ninh mạng,... Đã tổ chức Hội nghị tập huấn pháp luật năm 2019 cho đội ngũ Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh và cấp huyện trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, đang chỉ đạo Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh các nội dung, điều kiện cần thiết để tổ chức Hội nghị tập huấn một số quy định về công tác phòng, chống tham nhũng cho đội ngũ cán bộ chủ chốt của tỉnh; tổ chức tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân.

Công tác xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được quan tâm, đẩy mạnh thực hiện bằng các hoạt động thiết thực, hiệu quả. Trong đó nổi bật là tổng kết mô hình điểm xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật ở xã Kỳ Đông, huyện Kỳ Anh, từ đó rút ra những kinh nghiệm và cách làm hay, mới, hiệu quả để áp dụng cho việc thực hiện nhiệm vụ này trên địa bàn toàn tỉnh; chỉ đạo Sở Tư pháp tổ chức kiểm tra công tác chuẩn tiếp cận pháp luật tại 07 xã có chuyển biến kém trong xây dựng nông thôn mới và 05 xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới trong đợt 1 năm 2019. Bên cạnh đó, đã kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật. Đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn tỉnh có 195 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn (đạt tỷ lệ 74,4%) và 67 xã, phường, thị trấn chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Công tác hòa giải tiếp tục khẳng định vị trí, vai trò trong đời sống xã hội, góp phần giải quyết các tranh chấp ngay từ cơ sở, duy trì quan hệ tốt đẹp trong cộng đồng dân cư, giữ gìn trật tự trị an và giảm gánh nặng cho việc giải quyết khiếu nại tố cáo và công tác xét xử. Đã tổ chức tổng kết 05 năm thực hiện Luật

Hòa giải ở cơ sở, qua đó nắm bắt các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong công tác hòa giải ở cơ sở để chủ động giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề xuất, kiến nghị Trung ương xem xét, kịp thời xử lý.

3. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính (XLVPHC) và theo dõi thi hành pháp luật (TĐTHPL) được quan tâm chỉ đạo và đáp ứng yêu cầu. Trong 6 tháng, đã tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ hướng dẫn biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh. Nhằm tạo cơ sở pháp lý để hỗ trợ cho cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, đánh giá các văn bản, tài liệu trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định quy định tiêu chí, thẩm quyền và cách thức xác định hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, đang chỉ đạo Sở Tư pháp xây dựng bộ hồ sơ mẫu về xử lý vi phạm hành chính để các cơ quan, đơn vị có cơ sở tham khảo thực hiện.

Công tác TĐTHPL tiếp tục được tỉnh quan tâm, chú trọng. Trên cơ sở Kế hoạch công tác tư pháp năm 2019, đã chỉ đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh và địa phương ban hành Kế hoạch TĐTHPL ngay từ đầu năm, trong đó xác định trọng tâm là theo dõi tình hình thi hành pháp luật liên quan đến bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp. Việc tổ chức thực hiện Kế hoạch số 245/KH-UBND ngày 19/7/2018 của UBND tỉnh về thực hiện “Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn năm 2018-2022” bước đầu đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Các sở, ngành, địa phương đã ban hành các văn bản chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện các nội dung về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp trong công tác tổ chức thi hành pháp luật; đổi mới công tác theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật;...

Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thường xuyên thông qua nhiều hình thức, góp phần nâng cao hiểu biết, hạn chế rủi ro pháp lý cho doanh nghiệp. Các văn bản QPPL, chủ trương, chính sách của tỉnh được cập nhật kịp thời, thường xuyên trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp và các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện; Sáu tháng đầu năm 2019, Sở Tư pháp đã phát hành 5.000 Tờ Thông tin hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; đăng ký 02 Đề án với Chương trình 585 của Bộ Tư pháp để thực hiện các nội dung hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong năm 2019.

4. Công tác hành chính tư pháp

Trong 6 tháng đầu năm 2019, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định công bố danh mục và quy trình nội bộ thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1380/QĐ-TTg ngày 18/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ, đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan ở cấp tỉnh tổ chức tập huấn, hướng dẫn thực hiện ở cấp huyện, cấp xã và xây dựng quy trình nội bộ điện tử để giải quyết liên thông

các thủ tục hành chính này. Phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch tiếp tục được vận hành hiệu quả.

Chỉ đạo Sở Tư pháp và Phòng Tư pháp chủ động tham mưu cho UBND cùng cấp triển khai thực hiện nghiêm túc pháp luật về quốc tịch, nuôi con nuôi, góp phần đảm bảo các quyền, lợi ích hợp pháp của công dân. Để triển khai thực hiện kịp thời, thống nhất và hiệu quả các quy định của Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 quy định chi tiết một số điều của Luật Nuôi con nuôi, ngày 31/5/2019, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 155/KH-UBND để triển khai Nghị định này. Chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với UBND huyện Hương Sơn và UBND huyện Hương Khê tổ chức lễ công bố và trao Quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam cho 02 cá nhân người Lào di cư tự do sang Việt Nam. Cơ chế phối hợp giữa ngành Tư pháp với ngành Lao động - Thương binh và Xã hội trong giải quyết nuôi con nuôi tiếp tục được tăng cường.

Công tác xây dựng Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cá nhân đạt hiệu quả cao. UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp cập nhật, tiếp nhận, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp kịp thời, theo đúng quy định của pháp luật, đáp ứng tốt yêu cầu của các tổ chức, cá nhân. Sáu tháng đầu năm 2019, Sở Tư pháp đã cấp 7.323 Phiếu lý lịch tư pháp (*Tăng 1,2 lần so với cùng kỳ năm trước*), trong đó, đã tự tra cứu một phần để cấp Phiếu từ nguồn Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp của ngành mà không phải chuyển cơ quan Công an tra cứu thông tin. Việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua dịch vụ bưu chính công ích được thực hiện, chiếm khoảng 30% tổng số hồ sơ. Nhờ ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong cấp phiếu, 100% Phiếu lý lịch tư pháp được trả trước, đúng thời gian quy định.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ làm công tác hộ tịch ở cấp huyện, cấp xã được quan tâm. Đã chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với Trường Trung cấp Luật Đồng Hới tổ chức bồi dưỡng và cấp chứng chỉ nghiệp vụ hộ tịch cho 282 cán bộ làm công tác hộ tịch ở cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh.

5. Công tác hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý

Sáu tháng đầu năm 2019, đã chỉ đạo ngành Tư pháp tiếp tục chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ công trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp và kịp thời chấn chỉnh, khắc phục sai sót trong hoạt động của các tổ chức hỗ trợ tư pháp trên địa bàn tỉnh. Thê chế trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp của tỉnh về cơ bản đã được hoàn thiện, nhờ đó, các lĩnh vực hỗ trợ tư pháp trong thời gian qua đạt kết quả tốt. Hiện nay đang chỉ đạo Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các ngành tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh.

Hoạt động công chứng ngày càng chuyên nghiệp, cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu của các tổ chức, cá nhân. Trong 6 tháng, đã đề nghị Bộ Tư pháp bổ nhiệm lại công chứng viên cho 01 cá nhân; cấp thẻ Công chứng viên cho 01 cá nhân; thực hiện đăng ký tập sự hành nghề công chứng cho 01 cá nhân; thay đổi nội dung đăng ký hoạt động cho 01 Văn phòng công chứng. Hiện nay, toàn tỉnh có 17 Công chứng viên hoạt động trong 08 tổ chức hành nghề công chứng. Để

phát triển bền vững hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh, vừa qua, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp tham mưu Quy định về tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng.

Công tác quản lý luật sư tiếp tục được quan tâm, chú trọng. Đã đề nghị Bộ Tư pháp cấp chứng chỉ hành nghề luật sư cho 01 cá nhân; đăng ký mở văn phòng giao dịch cho 01 công ty luật. Nhìn chung, tình hình tổ chức, hoạt động luật sư trên địa bàn tỉnh khá ổn định với 35 luật sư hành nghề trong 08 tổ chức hành nghề luật sư. Hiện nay, đang chỉ đạo Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/3/2009 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động luật sư.

Công tác đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh dần đi vào ổn định. Trong 6 tháng đầu năm, đã thông báo ghi tên vào danh sách tập sự hành nghề đấu giá tài sản cho 03 cá nhân; cấp thẻ Đấu giá viên cho 02 cá nhân; cấp giấy đăng ký hoạt động 01 doanh nghiệp đấu giá tài sản; hoàn thành việc chuyển đổi đăng ký hoạt động 02 doanh nghiệp đấu giá tài sản. Để đảm bảo tính chặt chẽ trong công tác khai thác khoáng sản, khắc phục các hạn chế, bất cập trong công tác đấu giá đất, đấu giá khoáng sản trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp tham mưu Quy chế đấu giá quyền sử dụng đất, quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh. Hoạt động giám định tư pháp tiếp tục được quan tâm triển khai thực hiện và đạt được những kết quả nhất định.

Công tác trợ giúp pháp lý có nhiều chuyển biến tích cực, ngày càng chuyên nghiệp và đi vào chiều sâu. Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch về công tác trợ giúp pháp lý năm 2019, đồng thời chỉ đạo Sở Tư pháp tổ chức triển khai thực hiện, trong đó chú trọng việc tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng; nâng cao chất lượng tư vấn, hướng dẫn các hoạt động truyền thông về trợ giúp pháp lý tại cơ sở; tổ chức Hội nghị tập huấn cho tổ giúp việc của Hội đồng phối hợp liên ngành, người thực hiện trợ giúp pháp lý, người có thẩm quyền tiên hành tố tụng về phối hợp trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng tỉnh, đồng thời tổ chức Hội nghị quán triệt Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 29/6/2018 của liên bộ Tư pháp, Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao quy định về phối hợp thực hiện trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng cho đội ngũ này. Sáu tháng đầu năm 2019, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh đã thực hiện 30 cuộc truyền thông về trợ giúp pháp lý tại cơ sở, thu hút gần 1.500 lượt người tham dự; thụ lý 581 vụ việc, trong đó thực hiện tư vấn 476 vụ việc, tham gia tố tụng 104 vụ việc (*số vụ việc tham gia tố tụng tăng 12 vụ việc so với cùng kỳ năm 2018*) và đại diện ngoài tố tụng 01 vụ việc, trong đó, đặc biệt quan tâm đến các đối tượng là người khuyết tật có khó khăn về tài chính, công nhân, Nhân dân lao động tại khu kinh tế Vũng Áng.... Nhiều vụ việc bào chữa, bảo vệ quyền lợi cho đối tượng trợ giúp pháp lý do Luật sư - Cộng tác viên và Trợ giúp viên pháp lý tham gia đã được Tòa án chấp nhận giảm án, chuyển khung hình phạt, hòa giải thành.

7. Công tác xây dựng ngành; đào tạo, bồi dưỡng; nghiên cứu khoa học pháp lý

Công tác tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức của các cơ quan tư pháp, pháp chế tiếp tục được quan tâm, chú trọng, đặc biệt là cán bộ nữ, cán bộ trẻ; đội ngũ cán bộ làm công tác tư pháp, pháp chế được kiện toàn, sắp xếp hợp lý, phù hợp với khung năng lực của từng vị trí việc làm, được ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng để đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đã chỉ đạo Sở Tư pháp tuyển dụng 03 viên chức; thực hiện quy trình bổ nhiệm 03 Phó Giám đốc, 01 Trưởng phòng và 01 Phó Trưởng phòng Trung tâm thuộc Sở; điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2015-2020, 2016-2021 và giai đoạn 2020-2025, 2021-2026. Trên cơ sở Đề án “*Thực hiện đổi mới, sắp xếp tổ chức của Sở Tư pháp đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII*” của Sở Tư pháp, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 50/2018/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 về việc sửa đổi khoản 2 Điều 3 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp ban hành kèm theo Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 16/3/2015 của UBND tỉnh Hà Tĩnh. Theo đó, sáp nhập Phòng Hành chính tư pháp và Phòng Hỗ trợ tư pháp thành phòng Hành chính và Hỗ trợ tư pháp; Phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản QPPL và Phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật thành Phòng Xây dựng, kiểm tra và theo dõi thi hành pháp luật. Hiện nay Sở Tư pháp có 05 Phòng chuyên môn, nghiệp vụ và 04 đơn vị sự nghiệp trực thuộc với 60 biên chế công chức, viên chức, người lao động theo Nghị định số 68.

Bên cạnh việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn được giao, ngành Tư pháp còn tham gia thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Chỉ đạo Sở Tư pháp nghiên cứu, tham gia ý kiến pháp lý trên 20 vụ việc.

8. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

Sáu tháng đầu năm 2019, đã chỉ đạo Sở Tư pháp thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân theo quy định. Đến ngày 31/5/2019, Sở Tư pháp đã tổ chức 05 cuộc tiếp công dân định kỳ và 02 cuộc đột xuất, qua đó, đã kịp thời giải đáp cho các tổ chức, cá nhân, tránh khiếu kiện, khiếu nại vượt cấp, kéo dài; đã tiếp nhận 01 đơn tố cáo không thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở, 04 đơn phản ánh, kiến nghị (*trong đó có 02 đơn thuộc thẩm quyền đã giải quyết xong, 02 đơn không thuộc thẩm quyền*). Đối với những đơn không thuộc thẩm quyền, Sở đã có văn bản trả lời và lập phiếu trả đơn, phiếu hướng dẫn đơn hoặc làm phiếu chuyển đơn đến các cơ quan có thẩm quyền có liên quan theo quy định.

9. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính; công tác thi đua khen thưởng

Công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin có nhiều đổi mới, góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác. Chỉ đạo Sở Tư pháp tiếp tục áp dụng, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001: 2015, sử dụng phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc

thay cho việc chuyển, nhận bằng văn bản giấy. Các phần mềm để phục vụ cho công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, công tác chuyên môn, nghiệp vụ tiếp tục được ứng dụng hiệu quả, góp phần rút ngắn thời gian giải quyết công việc, đảm bảo yêu cầu cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực tư pháp.

Công tác thi đua, khen thưởng được quan tâm thực hiện. Các phong trào thi đua trong ngành Tư pháp được phát động, tổ chức thực hiện tương đối bài bản, gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn, bám sát các nhiệm vụ trọng tâm, phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tiễn của ngành, của địa phương. Công tác khen thưởng được thực hiện công khai, minh bạch, kịp thời. Trong 6 tháng đầu năm, Thủ tướng Chính phủ đã tặng Cờ thi đua về những thành tích đã đạt được trong năm 2018 cho tập thể Sở Tư pháp và Bằng khen cho 01 cá nhân thuộc Sở.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Khó khăn, hạn chế

- Một số quy định của các văn bản QPPL liên quan đến hoạt động của ngành chưa phù hợp, như:

+ Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 Luật Hòa giải ở cơ sở thì vi phạm pháp luật bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị xử lý vi phạm hành chính không thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở. Tuy nhiên, tại điểm đ, e khoản 1 Điều 5 Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ lại quy định một số trường hợp vi phạm pháp luật hình sự, vi phạm pháp luật hành chính được phép hòa giải ở cơ sở.

+ Theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở và Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/UBTUMTTQVN-CP ngày 18/11/2014 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thì khi có sự thay đổi hòa giải viên, phải tổ chức bầu hòa giải viên với nhiều bước, như: Thành lập tổ bầu hòa giải viên, lập danh sách người ứng cử, trao đổi, động viên người được giới thiệu, tổ chức bầu... trong khi đó việc thay đổi hòa giải viên ở cơ sở diễn ra thường xuyên, gây mất nhiều thời gian, công sức, tạo ra tâm lý e ngại của những người ứng cử, người được giới thiệu và những người tham gia bầu.

- Công tác pháp chế, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được chú trọng nhưng hiệu quả chưa cao, một số doanh nghiệp còn có ý thức chủ quan, nhận thức chưa đầy đủ về vai trò của pháp luật trong hoạt động, sản xuất của doanh nghiệp.

- Chưa xây dựng được cơ sở dữ liệu công chứng và thành lập tổ chức Đảng trong Đoàn luật sư.

- Đội ngũ giám định viên tư pháp và người giám định tư pháp theo vụ việc công tác tại các sở đều kiêm nhiệm, ít được đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ giám định; bên cạnh đó, số lượng người giám định tư pháp trong từng lĩnh vực là rất ít và phân bố ở các chuyên ngành khác nhau nên khó khăn trong tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ tại địa phương.

2. Nguyên nhân

- Khối lượng công việc Ngành Tư pháp ngày càng tăng, nhiều vụ việc phức tạp, yêu cầu về chất lượng, tiến độ công việc ngày càng cao, nhất là ở cấp

xã... Trong khi đó, đội ngũ công chức của ngành Tư pháp một số nơi chưa đáp ứng đầy đủ cả số lượng và chất lượng.

- Nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của công tác tư pháp, đặc biệt là công tác QLXLVPHC, TDTHPL, PBGDPL, giám định tư pháp và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của một số đơn vị, địa phương chưa cao.

- Việc thành lập Phòng pháp chế ở các sở, ban, ngành còn khó khăn do thiếu biên chế. Đa số các đơn vị chỉ bố trí cán bộ pháp chế kiêm nhiệm, hầu hết không có trình độ chuyên môn ngành luật, do đó việc tham mưu xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL hiệu quả chưa cao.

- Hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp chưa đa dạng, chưa thực sự thu hút sự quan tâm của các doanh nghiệp trên địa bàn.

- Việc xây dựng cơ sở dữ liệu công chứng đòi hỏi nguồn kinh phí khá lớn, do đó các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh gặp khó khăn trong triển khai thực hiện.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019

I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CÔNG TÁC TƯ PHÁP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019

1. Nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp 6 tháng cuối năm 2019

1.1. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quy chế phối hợp trong công tác xây dựng, kiểm tra, tự kiểm tra, xử lý; rà soát, hệ thống hóa và cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, hệ thống công báo điện tử. Theo dõi, đôn đốc việc ban hành các văn bản quy định chi tiết, bảo đảm có hiệu lực cùng thời điểm với văn bản QPPL của cấp trên. Thực hiện tốt công tác xây dựng, thẩm định, tự kiểm tra, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL theo thẩm quyền. Tăng cường đôn đốc, theo dõi việc xử lý các văn bản trái pháp luật; kiến nghị xử lý trách nhiệm khi ban hành, tham mưu ban hành văn bản trái pháp luật.

1.2. Đẩy mạnh công tác tổ chức thi hành pháp luật, tiếp tục triển khai hiệu quả các nhiệm vụ thuộc “Đề án một số giải pháp đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn 2018 - 2022” trên địa bàn tỉnh.

1.3. Tiếp tục hướng dẫn các đơn vị, địa phương tập trung tuyên truyền, phổ biến các Luật mới, các chính sách của Trung ương, của tỉnh. Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021, Đề án tăng cường công tác tuyên truyền, PBGDPL trên địa bàn tỉnh; nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 619/QĐ-TTg. Triển khai Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019-2021 trên địa bàn tỉnh.

1.4. Tăng cường quản lý nhà nước và giải quyết tốt các yêu cầu của tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực hành chính tư pháp. Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình hành động quốc gia về đăng ký, thống kê hộ tịch giai đoạn 2017-

2021; tăng cường quản lý, sử dụng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử trên địa bàn tỉnh. Giải quyết dứt điểm tình trạng tồn đọng thông tin lý lịch tư pháp.

1.5. Thực hiện các giải pháp phát triển các tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp. Tổ chức các Đoàn thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý vi phạm trong lĩnh vực này. Tổ chức đánh giá việc thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư trên địa bàn tỉnh.

1.6. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Luật Trợ giúp pháp lý, các văn bản hướng dẫn thi hành và Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015 - 2025. Tăng cường hoạt động trợ giúp pháp lý trong tố tụng, truyền thông về trợ giúp pháp lý và trợ giúp pháp lý bằng hình thức tư vấn tại cơ sở.

1.7. Ban hành Quyết định quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp sau khi Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22/12/2014 của Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ được ban hành. Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy gắn với việc tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức cho đội ngũ công chức, viên chức ngành Tư pháp đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

1.8. Tiếp tục đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành; thực hiện tốt công tác cải cách hành chính; đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và quản lý điều hành. Thực hiện nghiêm túc trương về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng; thực hiện các giải pháp chăm lo, nâng cao đời sống công chức, viên chức, người lao động ngành Tư pháp.

2. Giải pháp chủ yếu

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ trên cơ sở bám sát Kế hoạch công tác tư pháp và Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2019 của tỉnh.

- Tiếp tục đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành; lễ lối, kỷ cương, kỷ luật công việc. Gắn việc chỉ đạo triển khai với việc kiểm tra, giám sát, thanh tra, xử lý vi phạm. Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng kịp thời, chính xác, công bằng, đảm bảo tỷ lệ khen thưởng hợp lý đối với cá nhân trực tiếp làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tiếp tục kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức ngành Tư pháp. Thực hiện đánh giá công chức, viên chức thực chất, phản ánh đúng năng lực, kết quả công tác. Quan tâm giải quyết chế độ, chính sách cho đội ngũ công chức, viên chức và người lao động.

- Tiếp tục phát huy hiệu quả cơ chế phối hợp giữa ngành Tư pháp với các ngành, với cấp ủy, chính quyền các cấp; tăng cường công tác hướng về cơ sở, kịp thời phát hiện, xử lý hoặc báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Bộ Tư pháp và các cơ quan Trung ương để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo, điều hành và giải quyết công việc chuyên môn, nghiệp vụ; tăng

cường sử dụng các phần mềm hỗ trợ công việc trong các lĩnh vực chuyên ngành và tiếp nhận, xử lý công việc trên môi trường mạng.

II. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Bộ Tư pháp tiếp tục quan tâm chỉ đạo công tác tư pháp ở địa phương; tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ tư pháp địa phương, đặc biệt là công chức tư pháp - hộ tịch ở cấp xã.

2. Tiếp tục quan tâm biên soạn, in ấn, phát hành miễn phí các sách, tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ, kỹ năng, kiến thức pháp luật cho hòa giải viên; băng, đĩa có nội dung tuyên truyền, PBGDPL về hòa giải và các vụ việc hòa giải điển hình, tình huống mô phỏng về hòa giải.

3. Tham mưu, kiến nghị sửa đổi Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản có liên quan theo hướng: Quy định thống nhất các trường hợp thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở; đơn giản hóa thủ tục hành chính bổ nhiệm hòa giải viên ở cơ sở; quy định cụ thể thời hạn tiến hành hòa giải và giới hạn số lần hòa giải không thành tối đa cho mỗi vụ việc, nếu không đạt kết quả hòa giải thành thì phải chuyển đến cơ quan chức năng giải quyết nhằm tạo thuận lợi để các bên giải quyết các tranh chấp, mâu thuẫn; quy định về quyền yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án để thống nhất với quy định tại Chương XXXII Bộ luật Tố tụng dân sự và nâng cao hiệu lực của kết quả hòa giải thành, đồng thời bổ sung quy định về trách nhiệm của Tòa án trong việc hỗ trợ hoạt động hòa giải ở cơ sở thông qua thủ tục công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án.

4. Hoàn thiện thể chế về TDTHPL phù hợp với thực tiễn thi hành; xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC để việc theo dõi, đánh giá đảm bảo tính chính xác, góp phần quản lý tốt công tác xử lý vi phạm hành chính trên phạm vi toàn tỉnh cũng như toàn quốc.

5. Sớm ban hành Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22/12/2014 của Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ để phù hợp với thực tiễn và các văn bản pháp luật hiện hành.

6. Theo Quy chế phối hợp số 02/QC-TTLLTPQG-C53 về tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu lý lịch tư pháp giữa Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia, Sở Tư pháp, V06 Bộ Công an và phòng Hồ sơ, Công an tỉnh thì tất cả các hồ sơ yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp phải gửi đến Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia, đồng thời đến Cục Hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát, Bộ Công an và Phòng hồ sơ Công an tỉnh. Việc chuyển hồ sơ bằng văn bản điện tử đòi hỏi phải scan hồ sơ nhưng thời gian scan mỗi hồ sơ cũng trải qua nhiều bước, mất nhiều thời gian (có file pdf, excel và file ảnh JPEG). Trong khi đó, mỗi ngày Sở Tư pháp tiếp nhận khoảng 100 hồ sơ yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp, số cán bộ được giao hạn chế, phải kiêm nhiệm các việc nghiệp vụ khác nên khó khăn trong bố trí cán bộ thực hiện scan hồ sơ, chuyển phần mềm như Quy chế đề ra.

Mặt khác, trong thời gian qua, Sở Tư pháp đã thực hiện việc gửi một số hồ sơ theo Quy chế này cho Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia nhưng thời gian trả lời kết quả chậm, ảnh hưởng đến thời hạn trả kết quả cho công dân. Do đó, kính đề nghị Bộ Tư pháp chỉ đạo xem xét lại vấn đề này.

Trên đây là kết quả công tác tư pháp 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác 6 tháng cuối năm 2019, UBND tỉnh Hà Tĩnh báo cáo Bộ Tư pháp theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- UBND các huyện, TP, thị xã;
- Trung tâm CB-TH;
- Lưu: VT, NC₁.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Đặng Quốc Vinh